TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HS-ST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tuấn

Ông Phạm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Ấu Bá Lãng, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở tổ 3, thị trấn V, huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Văn O, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phụ Q (Tên gọi khác là Phàn Phù Q), sinh năm 1946 và bà Phàn Mùi C, sinh năm 1966; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Nguyên đơn dân sự:

Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, do ông Vũ Văn M làm Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền là ông Ma Văn C, sinh năm 1979, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Đ. Có mặt

Người làm chứng:

1 - Anh Triệu Tạ V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H. Có mặt

2 - Anh Giàng S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

3 - Ông Phượng T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

4 - Anh Triệu Giào C (Tên gọi khác: Triệu Y S), sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

5 - Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2017, Lý Văn O, sinh năm 1984, trú tại Thôn X, xã Đ, huyện B đi bộ một mình đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Đ để hóng mát, tại thời điểm đó khu vực UBND xã Đ mất điện, nhà dân đều đi ngủ hết, O đi vào sân trụ sở UBND theo đường cổng phụ thấy không có ai trực bảo vệ, O đi đến bếp tập thể của UBND xã. O dùng đèn pin của điện thoại di động nhãn hiệu Masstel soi qua khe cửa bếp, phát hiện bên trong có nhiều gỗ, nên O đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản liền đi về nhà lấy kìm cộng lực dài 45cm lên cắt khuy khóa cửa, O đi vào trong nhà bếp thấy có nhiều loại gỗ có giá trị, O quay về nhà cất chiếc kìm cộng lực và gọi điện thoại cho Triệu Tạ V, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã Đ, Lý Văn O hỏi "Mày có làm gì không?" Triệu Tạ V trả lời "Em đang ngủ", O nói "Nếu không làm gì thì xuống hộ anh chuyển và bốc chuyến hàng" Triệu Tạ V hỏi lại "Bốc ở đâu?", O nói "Cứ xuống hộ anh, anh trả công cao", sau đó O kéo chiếc xe cải tiến của nhà đi đến gần phía sau nhà bếp UBND xã thì gặp Triệu Tạ V đi xe máy đến, gặp O, Triệu Tạ V có hỏi "Bốc ở đâu?", O nói "Cứ đi theo anh, mày không hỏi nhiều". Lý Văn O dẫn Triệu Tạ V đi vào UBND xã Đ theo đường cổng phụ đến thẳng nhà bếp, Triệu Tạ V hỏi "Bốc ở đây à?", O trả lời "Ừ" Triệu Tạ V hỏi "Sao bốc ở đây?", O nói "Anh xử lý hết rồi" Triệu Tạ V hỏi tiếp "Gỗ anh trộm à?" Lý Văn O nói "Anh mua đấy, Ủy ban nhân dân xã Đ thanh lý, vì chỗ gỗ này nhiều người muốn mua nên họ nói khi nào vắng người hãy chuyển". Lý Văn O cùng Triệu Tạ V vận chuyển gỗ đưa qua tường xây rồi bốc lên xe cải tiến gồm: 04 thanh gỗ trai, 06 thanh gỗ si đá và 02 khúc gỗ tròn si đá. Sau đó O cầm càng xe kéo, còn Triệu Tạ V đẩy xe từ phía sau vận chuyển gỗ về nhà O, khi về đến nhà, O hẹn vài hôm nữa sẽ trả tiền công thuê cho Triệu Tạ V, sau đó Triệu Tạ V đi về nhà ngủ, đến khoảng 08 giờ ngày 10/6/2017 thì bị Công an xã Đ phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra, xác minh theo quy định.

Ngày 20/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đã thu giữ nêu trên.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 10/7/2017 đã định giá và kết luận:

- 01 (một) thanh gỗ nhóm II A (trai) kích thước dài 3,17m, rộng 26cm, dày 07cm có giá 750.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm II A (trai) kích thước dài 3,17m, rộng 26cm, dày 08cm có giá 857.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm II A (trai) kích thước dài 3,04m, rộng 25cm, dày 06cm. có giá 593.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm II A (trai) kích thước dài 3,14m, rộng 25cm, dày 06cm. có giá 612.000 đồng.

- 01 (một) khúc gỗ hình tròn nhóm VI (si đá) kích thước dài 46cm, rộng 20cm có giá 51.000 đồng.

- 01 (một) khúc gỗ hình tròn nhóm VI (si đá) kích thước dài 38cm, rộng 20cm có giá 46.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm VI (si đá) kích thước dài 76cm, rộng 22cm, dày 14cm có giá 128.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm VI (si đá) kích thước dài 2,15m, rộng 25cm, dày 13cm có giá 314.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm VI (si đá) kích thước dài 80cm, rộng 25cm, dày 12cm có giá 129.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm VI (si đá) kích thước dài 84cm, rộng 26cm, dày 14cm có giá 144.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm VI (si đá) kích thước dài 80cm, rộng 25cm, dày 13cm có giá 134.000 đồng.

- 01 (một) thanh gỗ nhóm VI (si đá) kích thước dài 83cm, rộng 25cm, dày 12cm có giá 131.000 đồng.

- 01 (một) khuy khóa hình xoắn, đã bị cắt đứt ở phần móc khóa (cũ đã quan sử dụng) có giá 5.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản được định giá là 3.894.000 đồng (*Ba triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), trong đó tài sản bị cáo đã trộm cắp có giá trị là 3.889.000 đồng, tài sản bị cáo gây hư hỏng có giá trị là 5.000 đồng.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 13/11/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lý Văn O về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lý Văn O về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự ban hành năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn O từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn O tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 10/7/2017, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lý Văn O phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cơ quan tổ chức mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho cơ quan tổ chức và quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý lén lút cắt khóa cửa nhà bếp của UBND xã Đ để trộm cắp số gỗ là tài sản do UBND xã Đ đang quản lý, trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang là 3.889.000 đồng (*Ba triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn đồng*), ngoài ra bị cáo còn cắt khóa cửa để thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản này đã được định giá là 5.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, tài sản bị cáo trộm cắp là tài sản đang thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ, huyện B, theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì Lý Văn O bị áp dụng tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự là "Xâm phạm tài sản của nhà nước". Tuy nhiên đối chiếu với các tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự ban hành năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "Xâm phạm tài sản của nhà nước" đã bị xóa bỏ. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, thì trong vụ án này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giai đoạn điều tra bị cáo đã khắc phục sửa chữa đối với tài sản do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự cũng đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đồng thời trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện bố đẻ của bị cáo là người có công với Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng, trên cơ sở xem xét các điều kiện quy định tại nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại điều 60 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel số: 1255 màu trắng, đã cũ qua sử dụng (điện thoại có tính năng đèn chiếu sáng ở phía sau); 01 (một) xe cải tiến dài 2m 80cm, rộng 76 cm, cao 68 cm, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) kìm cộng lực dài 45 cm, trên thân kìm có dập chữ nổi số 450 đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và vẫn còn giá trị nên cần căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự xử tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với vật chứng còn lại là 01 (một) ổ khóa màu vàng, trên thân khóa có dập chữ nổi Madein China đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) khuy khóa hình soắn, đã bị cắt đứt ở phần móc khóa đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản của UBND xã Đ. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự xác nhận bị cáo đã khắc phục sửa chữa xong những tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không lấy lại vật chứng, Hội đồng xét xử thấy số vật chứng nêu trên không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn O phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự ban hành năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội,

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn O **09 (Chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/12/2017.

Giao bị cáo Lý Văn O cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel số: 1255 màu trắng, đã cũ qua sử dụng (điện thoại có tính năng đèn chiếu sáng ở phía sau); 01 (một) xe cải tiến dài 2m 80cm, rộng 76 cm, cao 68 cm, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) kìm cộng lực dài 45 cm, trên thân kìm có dập chữ nổi số 450 đã cũ, đã qua sử dụng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa màu vàng, trên thân khóa có dập chữ nổi Madein China đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) khuy khóa hình soắn, đã bị cắt đứt ở phần móc khóa đã cũ, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 11/12/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Văn O phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư